TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CỦ CHI** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 205/2018/HS-ST
Ngày: 22/11/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỦ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Duy Trung.
Các Hội thẩm nhân dân:
- Ông Nguyễn Ngọc Cảnh.
- Ông Huỳnh Văn Bé.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Lụa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi tham gia phiên tòa***: Ông Lê Văn Chung - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 11 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 184/2018/TLST-HS ngày 29 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 206/2018/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Dương Dũ Hương Tr, sinh ngày 23 tháng 7 năm 1986 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Tổ A, ấp B, xã C, huyện P, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Hồng H (đã chết) và bà Huỳnh Thị S; bị cáo có chồng và 01 con sinh năm 2009; tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt, tạm giữ chuyển tạm giam từ ngày 23/7/2018 cho đến nay (Có mặt).

Người bị hại: Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1974 (Có mặt).
Địa chỉ: 387 Đỗ Đăng T, ấp B, xã C, huyện P, Thành phố Hồ Chí Minh.
Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:
1/ Bà Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1980 (Vắng mặt).
Địa chỉ: 387 Đỗ Đăng T, ấp B, xã C, huyện P, Thành phố Hồ Chí Minh.
2/ Ông Lê Văn L, sinh năm 1958 (Có mặt).
Địa chỉ: 39C Quốc lộ 22, ấp D, xã T, huyện P, Thành phố Hồ Chí Minh.
Người làm chứng: Bà Trần Thị Kim T, sinh năm 1988 (Vắng mặt).
Địa chỉ: ấp B, xã C, huyện P, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Dương Dũ Hương Tr là hàng xóm với ông Nguyễn Văn Đ, khoảng 13 giờ ngày 15/12/2017, lợi dụng lúc ông Nguyễn Văn Đ ngủ trưa, Tr đi bộ vào nhà ông Đ, lén lút lấy chìa khóa xe để trên bàn ăn rồi đẩy xe máy biển số 54Y5-3003 ra đường và điều khiển đến Quốc lộ 22, thuộc địa bàn ấp D, xã T, huyện P để cầm chiếc xe trên cho tiệm cầm đồ 5 L do ông Lê Văn L làm chủ được 7.000.000 (bảy triệu) đồng. Sau khi cầm chiếc xe trên, bị cáo đã dùng số tiền trên để trả nợ, không có khả năng chuộc lại nên bị chủ cửa hàng cầm đồ thanh lý, bán cho người khác không rõ họ tên, địa chỉ.

Quá trình điều tra, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi của mình. Tại bản Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Củ Chi ngày 31 tháng 5 năm 2018 kết luận 01 xe gắn máy hiệu Honda Wave RS, biển số 54Y5-3003 trị giá 8.000.000 (tám triệu) đồng.

Tại Bản cáo trạng số 157/CT-VKS ngày 25 tháng 10 năm 2018, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị can Dương Dũ Hương Tr về tội "Trộm cắp tài sản" theo Khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2009).

Tại phiên toà, bị cáo Dương Dũ Hương Tr thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trên, đồng ý bồi thường theo yêu cầu của người bị hại.

Người bị hại, ông Nguyễn Văn Đ trình bày: Ông và bị cáo Tr ở gần nhà nhau, ông thừa nhận bị mất tài sản do bị cáo Tr gây ra như cáo trạng và lời khai của bị cáo. Chiếc xe mà bị cáo Tr trộm là tài sản chung của ông và vợ là bà Nguyễn Thị Ph. Ông chỉ yêu cầu bị cáo bồi thường cho ông số tiền mà chủ tiệm cầm đồ đã bán chiếc xe của ông là 7.000.000 (bảy triệu) đồng. Ngoài ra, ông đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Tr.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Lê Văn L trình bày: Ông là chủ tiệm cầm đồ, ông có nhận cầm chiếc xe của bị cáo trộm được của ông Đ, tuy nhiên ông không biết đó là chiếc xe bị trộm. Do bị cáo không chuộc lại được nên ông đã bán được 7.000.000 (bảy triệu) đồng cho người khác không rõ họ tên, địa chỉ. Tại phiên tòa, ông không có yêu cầu và ý kiến gì.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi giữ quyền công tố phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung một số điều năm 2009 xử phạt: bị cáo từ 12 tháng đến 18 tháng tù.

Về dân sự: đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo và bị hại về việc bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 7.000.000 (bảy triệu) đồng.

Bị cáo Dương Dũ Hương Tr nói lời nói sau cùng: Bị cáo ăn năn, hối hận và biết lỗi của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm hòa nhập cộng đồng, đi làm có tiền bồi thường cho ông Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện

Củ Chi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự . Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Xét người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Ph và người làm chứng là bà T vắng mặt, nhưng sự vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết nội dung vụ án, nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bà Ph, bà T.

[2] Bị cáo Dương Dũ Hương Tr có hành vi lén lút chiếm đoạt chiếc xe máy hiệu Honda Wave RS, biển số 54Y5-3003, màu xanh xám bạc, số máy HC09E-5790967, số khung HC090X7Y-692065 của ông Nguyễn Văn Đ trị giá 8.000.000 đồng. Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2009. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi truy tố bị cáo Dương Dũ Hương Tr về tội Trộm cắp tài sản là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm, với phương thức lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu, lén lút chiếm đoạt tài sản. Hành vi của bị cáo chẳng những đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người bị hại mà còn gây mất trật tự an toàn xã hội, gây ảnh hưởng đến đời sống và sinh hoạt tại địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo nhận thức rõ việc chiếm đoạt tài sản của người khác là sai trái, phạm pháp, thế nhưng bị cáo vẫn ngang nhiên đi đến hành động phạm tội nhằm thoả mãn động cơ tư lợi riêng của cá nhân của bị cáo. Do vậy, Hội đồng xét xử thấy cần phải xử lý bị cáo bằng một hình phạt nghiêm khắc là cần thiết.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Dương Dũ Hương Tr sau khi phạm tội đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải tại Cơ quan Điều tra cũng như tại phiên tòa. Ngoài ra, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, do vậy Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo phần nào về hình phạt là phù hợp với quy định pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị cáo và bị hại thỏa thuận về việc bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền là 7.000.000 (bảy triệu) đồng. Xét đây là sự tự nguyện của bị cáo, bị hại nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Trong vụ án này, ông Lê Văn L là người cầm chiếc xe là tài sản bị chiếm đoạt, nhưng ông L không biết chiếc xe trên do phạm tội mà có nên cơ quan điều tra không truy cứu, Hội đồng xét xử thấy phù hợp nên không xem xét.

[6] Về nghĩa vụ chịu án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, Luật phí và lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Dương Dũ Hương Tr phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Căn cứ vào Khoản 1 Điều 138; Điểm h, p Khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 1999).

Xử phạt bị cáo Dương Dũ Hương Tr 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/7/2018.

- Căn cứ các Điều: 468, 584 Bộ luật dân sự 2015;

Buộc bị cáo Dương Dũ Hương Tr có trách nhiệm bồi thường cho ông Nguyễn Văn Đ số tiền 7.000.000 (bảy triệu) đồng, giao 01 lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày ông Đ có đơn yêu cầu thi hành án, mà bị cáo không thi hành bồi thường số tiền trên thì bị cáo còn phải trả cho ông Đ tiền lãi đối với số tiền chậm bồi thường tương ứng với thời gian chậm bồi thường. Lãi suất phát sinh được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Áp dụng Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Luật phí và lệ phí năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Án phí hình sự sơ thẩm: buộc bị cáo Tr phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng).

Án phí dân sự sơ thẩm: 350.000 (ba trăm năm mươi nghìn) đồng do bị cáo Tr phải chịu.

Thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án hoặc kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Củ Chi;
- Công an huyện Củ Chi;
- Chi cục THADS huyện Củ Chi;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Duy Trung